

## MỤC LỤC

<b>I. Tổng hợp diễn biến mực nước Tháng 7 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.....</b>	<b>5</b>
<b>II. Chi tiết diễn biến, dự báo và cảnh báo mực nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang</b>	<b>7</b>
.....	7
1. Tầng chứa nước Pleistocen trên ( $qp_3$ ).....	7
2. Tầng chứa nước Pleistocen giữa trên ( $qp_{2-3}$ ).....	8
3. Tầng chứa nước Pleistocen dưới ( $qp_1$ ).....	10
4. Tầng chứa nước Pliocen giữa ( $n_2^2$ ).....	12
5. Tầng chứa nước Pliocen dưới ( $n_2^1$ ).....	14
6. Tầng chứa nước Miocene trên ( $n_1^3$ ).....	18

## DANH MỤC BẢNG

<b>Bảng 1:</b> Bảng tổng hợp diễn biến mực nước Tháng 7 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.....	5
<b>Bảng 3:</b> Độ sâu mực nước tầng qp <sub>3</sub> (m).....	8
<b>Bảng 4:</b> Độ sâu mực nước tầng qp <sub>2-3</sub> (m) .....	10
<b>Bảng 5:</b> Độ sâu mực nước tầng qp <sub>1</sub> (m).....	11
<b>Bảng 6:</b> Độ sâu mực nước tầng n <sub>2</sub> <sup>2</sup> (m) .....	14
<b>Bảng 7:</b> Độ sâu mực nước tầng n <sub>2</sub> <sup>1</sup> (m) .....	17
<b>Bảng 8:</b> Độ sâu mực nước tầng n <sub>1</sub> <sup>3</sup> (m) .....	21

## DANH MỤC ĐỒ THỊ

<b>Đồ thị 1:</b> Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 và tháng 10 .....	7
<b>Đồ thị 1 a/</b> xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-6</sub> ) .....	7
<b>Đồ thị 1 b/</b> xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS <sub>5-6</sub> ).....	7
<b>Đồ thị 2:</b> Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 và tháng 10.....	9
<b>Đồ thị 2a/</b> Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-5</sub> ) .....	9
<b>Đồ thị 2b/</b> Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS <sub>4-5</sub> ).....	9
<b>Đồ thị 2c/</b> Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS <sub>5-5</sub> ) .....	9
<b>Đồ thị 3:</b> Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 và tháng 10 .....	11
<b>Đồ thị 3a/</b> Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-4</sub> ) .....	11
<b>Đồ thị 3b/</b> Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS <sub>4-4</sub> ).....	11
<b>Đồ thị 4:</b> Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 và tháng 10 .....	13
<b>Đồ thị 4a/</b> Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-3</sub> ) .....	13
<b>Đồ thị 4b/</b> Xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS <sub>3-3</sub> ).....	13
<b>Đồ thị 4c/</b> Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS <sub>5-3</sub> ) .....	13
<b>Đồ thị 5:</b> Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 và tháng 10 .....	16
<b>Đồ thị 5a/</b> xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-2</sub> ) .....	16
<b>Đồ thị 5b/</b> xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS <sub>2-2</sub> ).....	16
<b>Đồ thị 5c/</b> xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS <sub>3-2</sub> ) .....	17
<b>Đồ thị 5d/</b> xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS <sub>5-2</sub> ).....	17
<b>Đồ thị 6:</b> Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 và tháng 10 .....	22
<b>Đồ thị 6a/</b> xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-1</sub> ) .....	20
<b>Đồ thị 6b/</b> xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS <sub>2-1</sub> ).....	20
<b>Đồ thị 6c/</b> xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS <sub>3-1</sub> ) .....	20
<b>Đồ thị 6d/</b> xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS <sub>5-1</sub> ).....	20

## DANH MỤC HÌNH

<b>Hình 1:</b> Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 7 tầng $qp_{2-3}$ .....	8
<b>Hình 2:</b> Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 7 tầng $n_2^2$ .....	12
<b>Hình 3:</b> Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 7 tầng $n_2^1$ .....	15
<b>Hình 4:</b> Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 7 tầng $n_1^3$ .....	19

## I. Tổng hợp diễn biến mực nước Tháng 7 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**Bảng 1:** Bảng tổng hợp diễn biến mực nước Tháng 7 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ST T	Vị trí trạm quan trắc	Mã số	TCN	Độ sâu mực nước trung bình (m)				So sánh với cùng kỳ năm trước (tháng 7/2017)		
				Tháng 7	Tháng 6	Dao động mực nước	Dâng /hạ	Độ sâu mực nước trung bình	Dao động mực nước (m)	Đánh giá mực nước
1	Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho	QS <sub>1-6</sub>	Pleistocen trên (qp <sub>3</sub> )	4.19	4.29	0.10	Dâng	4.06	-0.13	Hạ
		QS <sub>1-5</sub>	Pleistocen giữa- trên (qp <sub>2-3</sub> )	5.05	5.05	0.00	KCL	4.88	-0.17	Hạ
		QS <sub>1-4</sub>	Pleistocen dưới (qp <sub>1</sub> )	6.85	6.91	0.06	Dâng	6.62	-0.23	Hạ
		QS <sub>1-3</sub>	Pliocen giữa (n <sub>2</sub> <sup>2</sup> )	12.19	12.20	0.02	Dâng	11.60	<b>-0.59</b>	Hạ
		QS <sub>1-2</sub>	Pliocen dưới (n <sub>2</sub> <sup>1</sup> )	18.97	18.93	-0.04	Hạ	17.67	<b>-1.30</b>	Hạ
		QS <sub>1-1</sub>	Miocen trên (n <sub>1</sub> <sup>3</sup> )	15.71	15.85	0.14	Dâng	14.64	<b>-1.06</b>	Hạ
2	Xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước	QS <sub>2-2</sub>	Pliocen dưới (n <sub>2</sub> <sup>1</sup> )	17.41	17.45	0.04	Dâng	16.57	<b>-0.84</b>	Hạ
		QS <sub>2-1</sub>	Miocen trên (n <sub>1</sub> <sup>3</sup> )	20.68	20.68	0.00	KCL	20.54	-0.14	Hạ
3	Xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo	QS <sub>3-3</sub>	Pliocen giữa (n <sub>2</sub> <sup>2</sup> )	10.11	10.09	-0.02	Hạ	9.51	<b>-0.60</b>	Hạ
		QS <sub>3-2</sub>	Pliocen dưới (n <sub>2</sub> <sup>1</sup> )	10.65	10.64	-0.01	Hạ	9.88	<b>-0.78</b>	Hạ
		QS <sub>3-1</sub>	Miocen trên (n <sub>1</sub> <sup>3</sup> )	10.87	10.98	0.11	Dâng	10.12	<b>-0.75</b>	Hạ
4	Xã Long Định, huyện Châu Thành	QS <sub>4-5</sub>	Pleistocen giữa- trên (qp <sub>2-3</sub> )	5.33	5.35	0.02	Dâng	5.23	-0.11	Hạ
		QS <sub>4-4</sub>	Pleistocen dưới (qp <sub>1</sub> )	5.54	5.57	0.04	Dâng	5.45	-0.09	Hạ
5	Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy	QS <sub>5-6</sub>	Pleistocen trên (qp <sub>3</sub> )	4.63	4.66	0.03	Dâng	4.60	-0.03	Hạ
		QS <sub>5-5</sub>	Pleistocen giữa- trên (qp <sub>2-3</sub> )	4.60	4.61	0.01	Dâng	4.56	-0.05	Hạ
		QS <sub>5-3</sub>	Pliocen giữa (n <sub>2</sub> <sup>2</sup> )	9.23	9.28	0.05	Dâng	8.83	-0.40	Hạ
		QS <sub>5-2</sub>	Pliocen dưới (n <sub>2</sub> <sup>1</sup> )	13.17	13.18	0.01	Dâng	12.53	<b>-0.64</b>	Hạ
		QS <sub>5-1</sub>	Miocen trên (n <sub>1</sub> <sup>3</sup> )	13.13	13.07	-0.05	Hạ	12.46	<b>-0.66</b>	Hạ

So với tháng trước (tháng 6/2018), mực nước tại các giếng quan trắc trong Tháng 7 vừa dâng vừa hạ. Cụ thể có:

+ 4/18 công trình có mực nước hạ. Chỉ số mực nước hạ thấp cao nhất là 0.05m tại giếng  $QS_{5-1}$  (Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy), thấp nhất là 0.01m tại giếng  $QS_{3-2}$  (Xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo).

+ 2/18 công trình có mực nước không chênh lệch là giếng  $QS_{1-5}$  (Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho) và giếng  $QS_{2-1}$  (Xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước).

+ 12/18 công trình có mực nước dâng. Chỉ số mực nước dâng cao nhất là 0.14m tại giếng  $QS_{1-1}$  (Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho), thấp nhất là 0.01m tại giếng  $QS_{5-2}$  và  $QS_{5-5}$  (Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy).

So với cùng kỳ năm trước (tháng 7/2017), mực nước tại các TCN trong Tháng 7 có xu hướng hạ. Cụ thể có 18/18 công trình có mực nước hạ. Chỉ số mực nước hạ thấp cao nhất là 1.30m tại giếng  $QS_{1-2}$  (Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho), thấp nhất là 0.03m tại giếng  $QS_{5-6}$  (Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy).

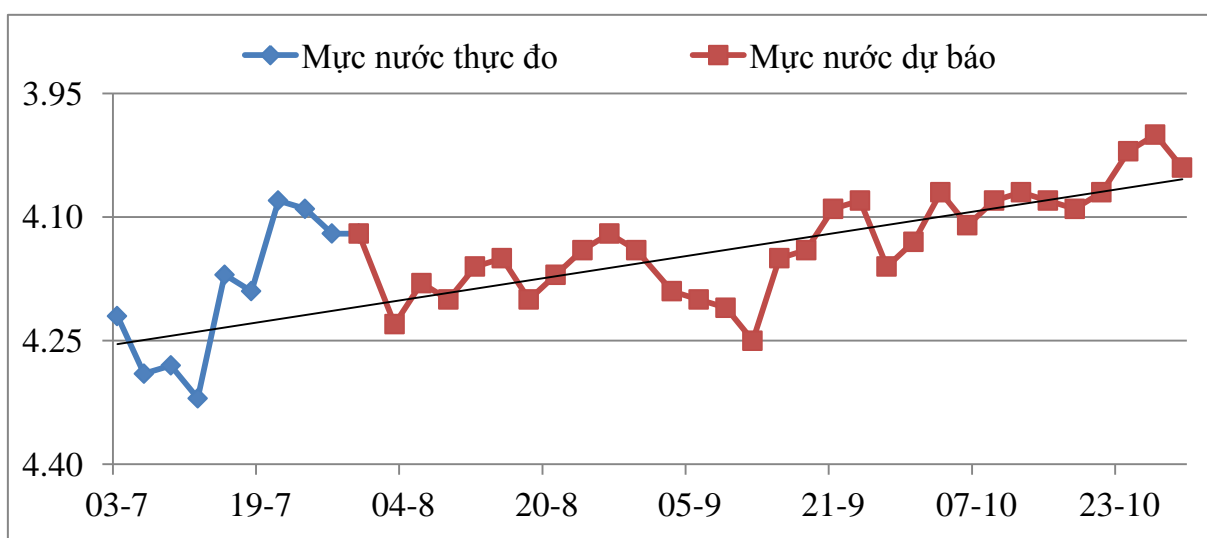
## II. Chi tiết diễn biến, dự báo và cảnh báo mực nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

### 1. Tầng chứa nước Pleistocen trên (qp<sub>3</sub>)

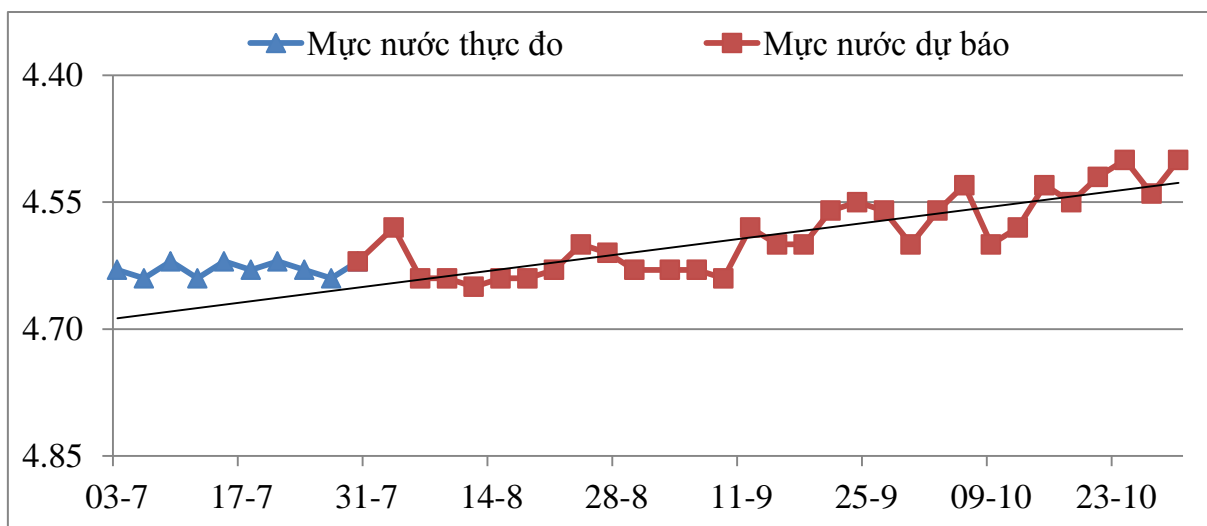
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình Tháng 7 trong tầng Pleistocen trên (qp<sub>3</sub>) ở các trạm quan trắc dâng so với tháng 6. Cụ thể, giá trị mực nước tại giếng QS<sub>1-6</sub> ở xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho dâng 0.10m và giá trị mực nước tại giếng QS<sub>5-6</sub> xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy dâng 0.03m.

**Dự báo:** Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mực nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 8, tháng 9 và tháng 10 mực nước tại các giếng biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là do đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mực nước tại công trình QS<sub>1-6</sub>, QS<sub>5-6</sub> như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

**Đồ thị 1:** Mực nước tháng 7 và dự báo mực nước tháng 8, tháng 9, tháng 10 TCN Pleistocen trên (qp<sub>3</sub>)



**Đồ thị 1 a/** xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS<sub>1-6</sub>)



**Đồ thị 1 b/** xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS<sub>5-6</sub>)

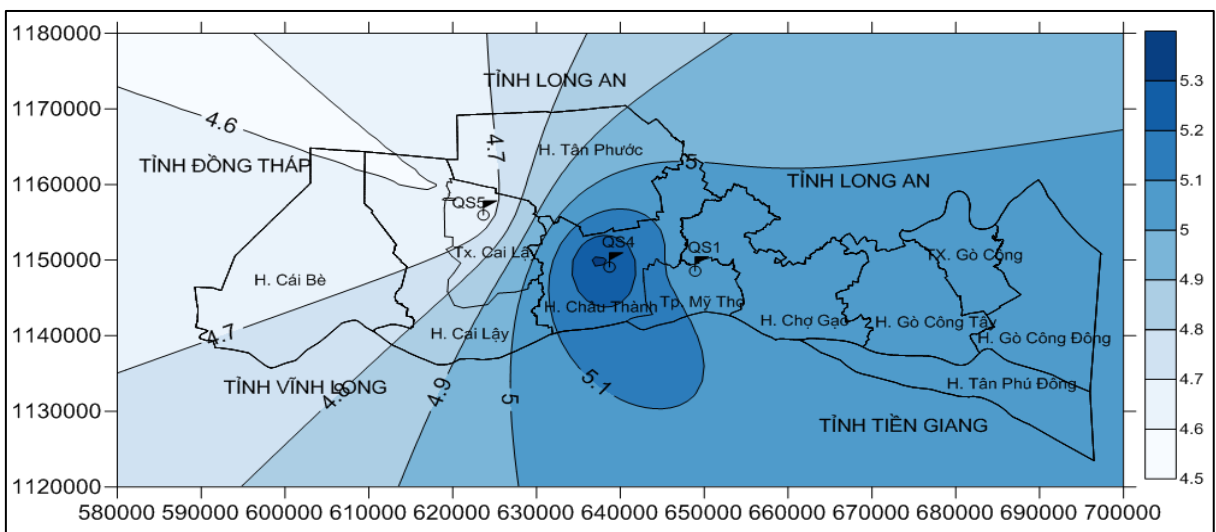
**Bảng 2:** Độ sâu mực nước tầng qp<sub>3</sub> (m)

Ngày	xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-6</sub> )				xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS <sub>5-6</sub> )			
	Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo		
		tháng 8	tháng 9	tháng 10		tháng 8	tháng 9	tháng 10
1								
3	4.22	4.23	4.19	4.07	4.63	4.58	4.63	4.56
6	4.29	4.18	4.20	4.11	4.64	4.64	4.63	4.53
9	4.28	4.20	4.21	4.08	4.62	4.64	4.64	4.60
12	4.32	4.16	4.25	4.07	4.64	4.65	4.58	4.58
15	4.17	4.15	4.15	4.08	4.62	4.64	4.60	4.53
18	4.19	4.20	4.14	4.09	4.63	4.64	4.60	4.55
21	4.08	4.17	4.09	4.07	4.62	4.63	4.56	4.52
24	4.09	4.14	4.08	4.02	4.63	4.60	4.55	4.50
27	4.12	4.12	4.16	4.00	4.64	4.61	4.56	4.54
30	4.12	4.14	4.13	4.04	4.62	4.63	4.60	4.50
<b>Max</b>	<b>4.32</b>	<b>4.23</b>	<b>4.25</b>	<b>4.11</b>	<b>4.64</b>	<b>4.65</b>	<b>4.64</b>	<b>4.60</b>
<b>Min</b>	<b>4.08</b>	<b>4.12</b>	<b>4.08</b>	<b>4.00</b>	<b>4.62</b>	<b>4.58</b>	<b>4.55</b>	<b>4.50</b>
<b>Avg</b>	<b>4.19</b>	<b>4.17</b>	<b>4.16</b>	<b>4.06</b>	<b>4.63</b>	<b>4.63</b>	<b>4.60</b>	<b>4.54</b>

**Cảnh báo:** không có cảnh báo.

## 2. Tầng chứa nước Pleistocen giữa trên (qp<sub>2-3</sub>)

Trong phạm vi tỉnh, Mức nước trung bình Tháng 7 trong tầng Pleistocen giữa trên (qp<sub>2-3</sub>) ở các trạm quan trắc dâng so với Tháng 6. Trong đó, giá trị mực nước tại giếng QS<sub>5-5</sub> (xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy) dâng 0.01m. Giá trị mực nước tại giếng QS<sub>4-5</sub> (xã Long Định, huyện Châu Thành) dâng 0.02m. Giá trị mực nước tại giếng QS<sub>1-5</sub> (Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho) không chênh lệch.

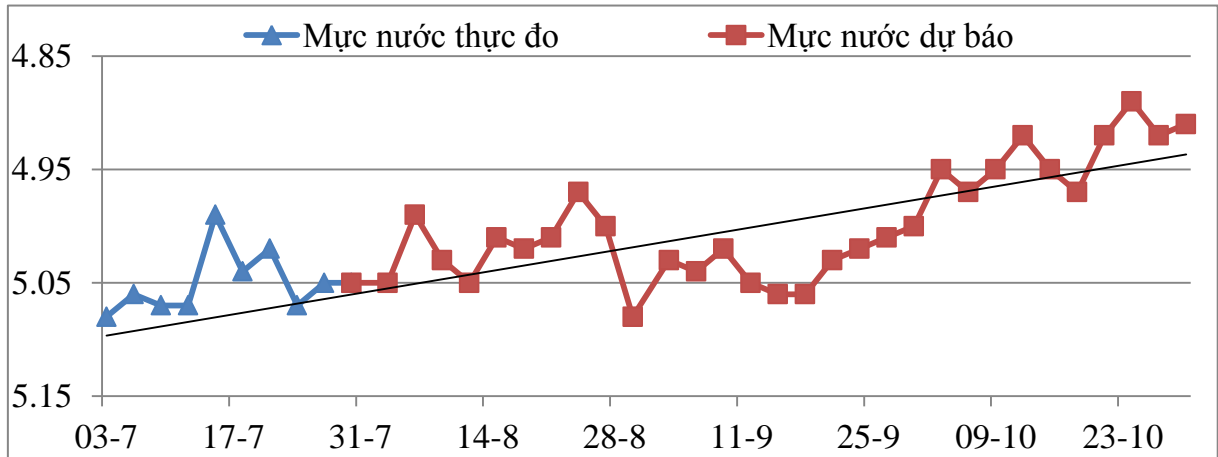


**Hình 1:** Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 7 tầng qp<sub>2-3</sub> (Sơ đồ được vẽ bằng phần mềm Surfer dựa trên 03 số liệu quan trắc mực nước tại 03 giếng QS<sub>1-5</sub>, QS<sub>4-5</sub>, QS<sub>5-5</sub>)

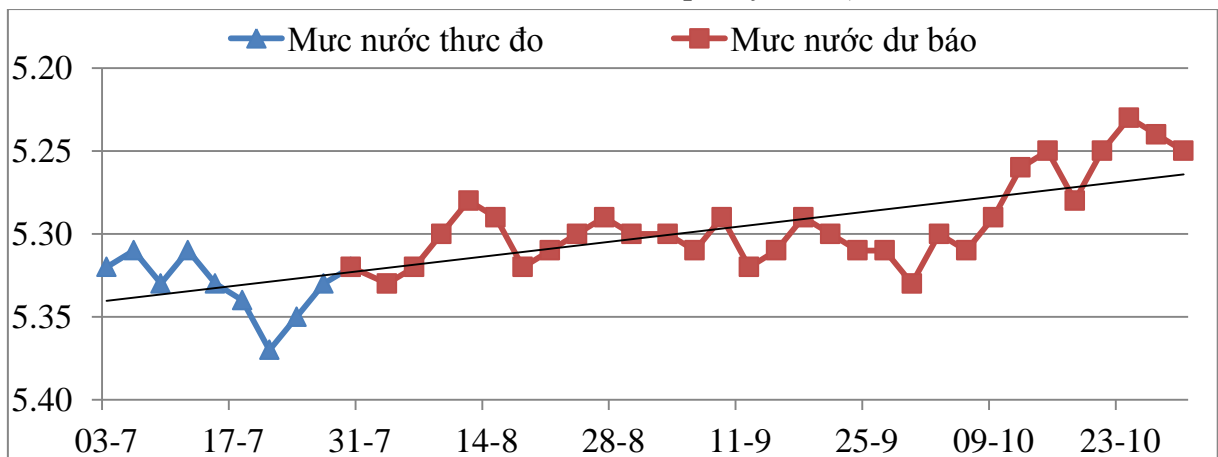


**Dự báo:** Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mực nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 8, tháng 9 và tháng 10 mực nước biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mực nước tại công trình QS<sub>1-5</sub>, QS<sub>4-5</sub>, QS<sub>5-5</sub> như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

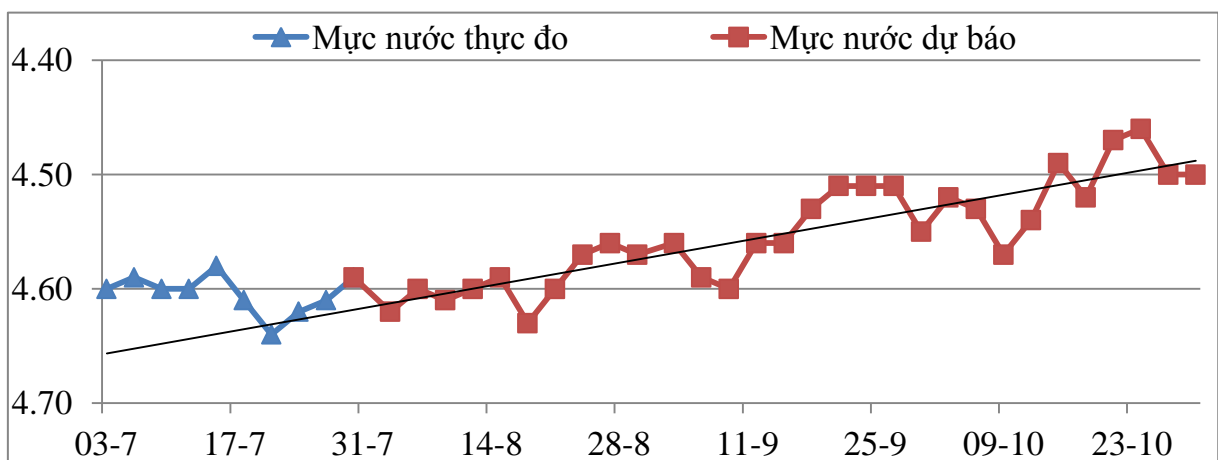
**Đồ thị 2:** Mực nước tháng 7 và dự báo mực nước tháng 8, tháng 9, tháng 10 TCN Pleistocen giữa trên (qp<sub>2-3</sub>)



**Đồ thị 2a/ Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS<sub>1-5</sub>)**



**Đồ thị 2b/ Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS<sub>4-5</sub>)**



**Đồ thị 2c/ Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS<sub>5-5</sub>)**

**Bảng 3:** Độ sâu mực nước tầng qp<sub>2-3</sub> (m)

Ngày	Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-5</sub> )				Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS <sub>4-5</sub> )				Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS <sub>5-5</sub> )			
	Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo		
		tháng 8	tháng 9	tháng 10		tháng 8	tháng 9	tháng 10		tháng 8	tháng 9	tháng 10
1												
3	5.08	5.05	5.03	4.95	5.32	5.33	5.30	5.30	4.60	4.62	4.56	4.52
6	5.06	4.99	5.04	4.97	5.31	5.32	5.31	5.31	4.59	4.60	4.59	4.53
9	5.07	5.03	5.02	4.95	5.33	5.30	5.29	5.29	4.60	4.61	4.60	4.57
12	5.07	5.05	5.05	4.92	5.31	5.28	5.32	5.26	4.60	4.60	4.56	4.54
15	4.99	5.01	5.06	4.95	5.33	5.29	5.31	5.25	4.58	4.59	4.56	4.49
18	5.04	5.02	5.06	4.97	5.34	5.32	5.29	5.28	4.61	4.63	4.53	4.52
21	5.02	5.01	5.03	4.92	5.37	5.31	5.30	5.25	4.64	4.60	4.51	4.47
24	5.07	4.97	5.02	4.89	5.35	5.30	5.31	5.23	4.62	4.57	4.51	4.46
27	5.05	5.00	5.01	4.92	5.33	5.29	5.31	5.24	4.61	4.56	4.51	4.50
30	5.05	5.08	5.00	4.91	5.32	5.30	5.33	5.25	4.59	4.57	4.55	4.50
<b>Max</b>	<b>5.08</b>	<b>5.08</b>	<b>5.06</b>	<b>4.97</b>	<b>5.37</b>	<b>5.33</b>	<b>5.33</b>	<b>5.31</b>	<b>4.64</b>	<b>4.63</b>	<b>4.60</b>	<b>4.57</b>
<b>Min</b>	<b>4.99</b>	<b>4.97</b>	<b>5.00</b>	<b>4.89</b>	<b>5.31</b>	<b>5.28</b>	<b>5.29</b>	<b>5.23</b>	<b>4.58</b>	<b>4.56</b>	<b>4.51</b>	<b>4.46</b>
<b>Avg</b>	<b>5.05</b>	<b>5.02</b>	<b>5.03</b>	<b>4.94</b>	<b>5.33</b>	<b>5.30</b>	<b>5.31</b>	<b>5.27</b>	<b>4.60</b>	<b>4.60</b>	<b>4.55</b>	<b>4.51</b>

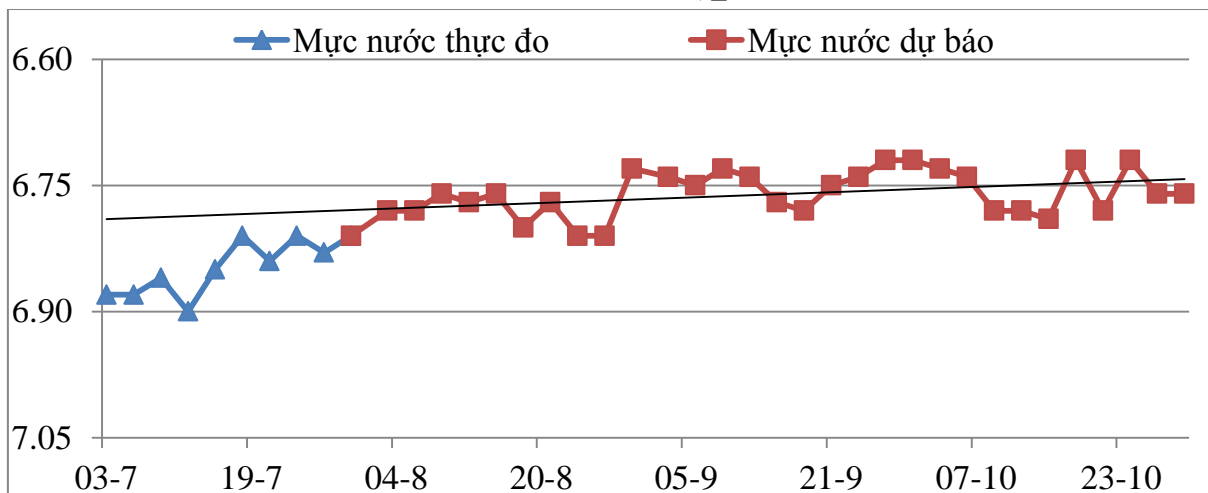
*Cảnh báo:* không có cảnh báo.

### 3. Tầng chứa nước Pleistocen dưới (qp<sub>1</sub>)

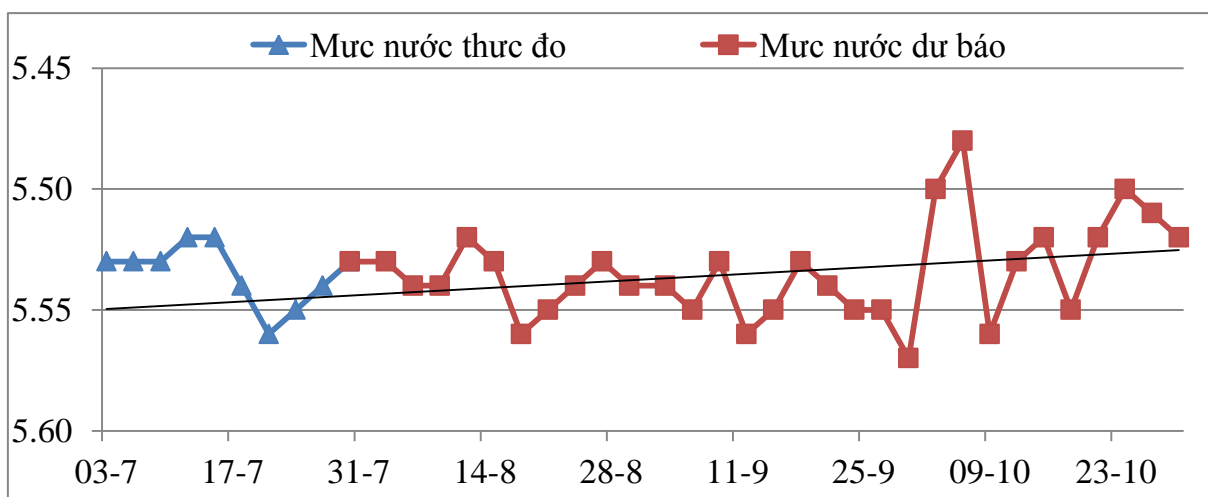
Trong phạm vi tỉnh, Mức nước trung bình Tháng 7 trong tầng Pleistocen dưới (qp<sub>1</sub>) ở các trạm quan trắc dâng so với Tháng 6. Giá trị mực nước tại giếng QS<sub>4-4</sub> xã Long Định huyện Châu Thành dâng 0.04m. Tại giếng QS<sub>1-4</sub> xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho mực nước dâng 0.06m.

**Dự báo:** Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mực nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 8, tháng 9 và tháng 10 mực nước biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mực nước tại các công trình QS<sub>1-4</sub> và QS<sub>4-4</sub> như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

**Đồ thị 3:** Mức nước tháng 7 và dự báo mức nước tháng 8, tháng 9, tháng 10 TCN Pleistocen dưới (qp<sub>1</sub>)



**Đồ thị 3a/** Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS<sub>1-4</sub>)



**Đồ thị 3b/** Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS<sub>4-4</sub>)

**Bảng 4:** Độ sâu mực nước tầng qp<sub>1</sub> (m)

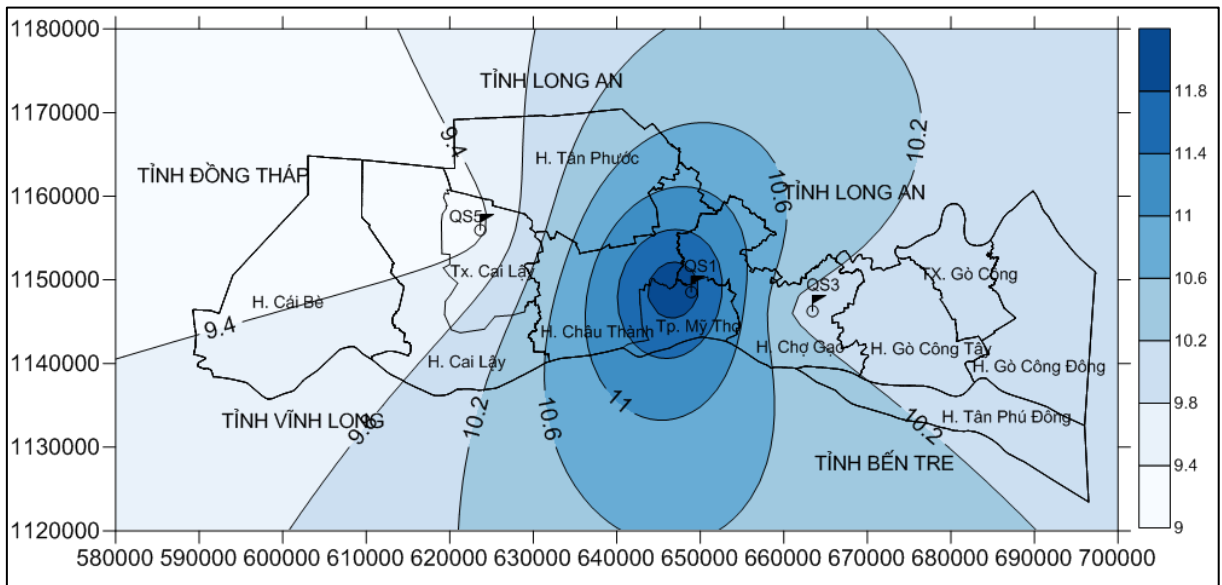
Ngày	Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-4</sub> )				Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS <sub>4-4</sub> )			
	Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo		
		tháng 8	tháng 9	tháng 10		tháng 8	tháng 9	tháng 10
1								
3	6.88	6.78	6.74	6.73	5.53	5.53	5.54	5.50
6	6.88	6.78	6.75	6.74	5.53	5.54	5.55	5.48
9	6.86	6.76	6.73	6.78	5.53	5.54	5.53	5.56
12	6.90	6.77	6.74	6.78	5.52	5.52	5.56	5.53
15	6.85	6.76	6.77	6.79	5.52	5.53	5.55	5.52
18	6.81	6.80	6.78	6.72	5.54	5.56	5.53	5.55
21	6.84	6.77	6.75	6.78	5.56	5.55	5.54	5.52
24	6.81	6.81	6.74	6.72	5.55	5.54	5.55	5.50

Ngày	Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-4</sub> )				Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS <sub>4.4</sub> )			
	Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo		
		tháng 8	tháng 9	tháng 10		tháng 8	tháng 9	tháng 10
27	6.83	6.81	6.72	6.76	5.54	5.53	5.55	5.51
30	6.81	6.73	6.72	6.76	5.53	5.54	5.57	5.52
<b>Max</b>	<b>6.90</b>	<b>6.81</b>	<b>6.78</b>	<b>6.79</b>	<b>5.56</b>	<b>5.56</b>	<b>5.57</b>	<b>5.56</b>
<b>Min</b>	<b>6.81</b>	<b>6.73</b>	<b>6.72</b>	<b>6.72</b>	<b>5.52</b>	<b>5.52</b>	<b>5.53</b>	<b>5.48</b>
<b>Avg</b>	<b>6.85</b>	<b>6.78</b>	<b>6.74</b>	<b>6.76</b>	<b>5.54</b>	<b>5.54</b>	<b>5.55</b>	<b>5.52</b>

**Cảnh báo:** không có cảnh báo.

#### 4. Tầng chứa nước Pliocen giữa ( $n_2^2$ )

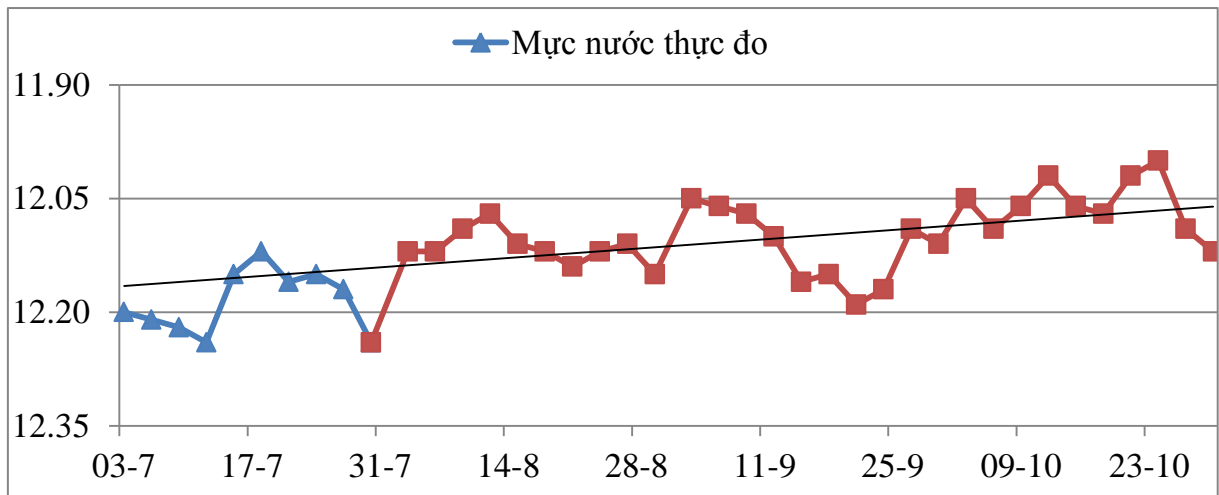
Trong phạm vi tỉnh, Mức nước trung bình Tháng 7 trong tầng Pliocen giữa ( $n_2^2$ ) ở các trạm quan trắc vừa dâng vừa hạ so với Tháng 6. Giá trị dâng cao nhất là 0.05m tại giếng QS<sub>5.3</sub> (xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy), thấp nhất là 0.02m tại giếng QS<sub>1.3</sub> (xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho). Riêng giếng QS<sub>3.3</sub> xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo có giá trị mực nước trung bình hạ 0.02m.



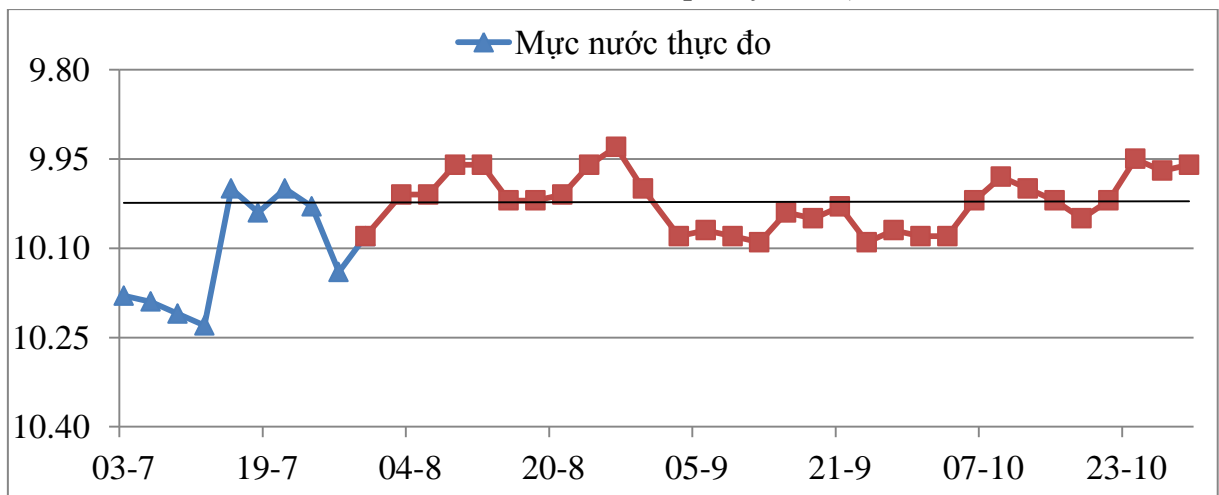
**Hình 2:** Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 7 tầng  $n_2^2$  (Sơ đồ được vẽ bằng phần mềm Surfer dựa trên 03 số liệu quan trắc mực nước tại 03 giếng QS<sub>1-3</sub>, QS<sub>3.3</sub> và QS<sub>5.3</sub>)

**Dự báo:** Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mực nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 8, tháng 9 và tháng 10 mực nước biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mực nước tại các công trình QS<sub>1-3</sub>, QS<sub>3.3</sub> và QS<sub>5.3</sub> như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

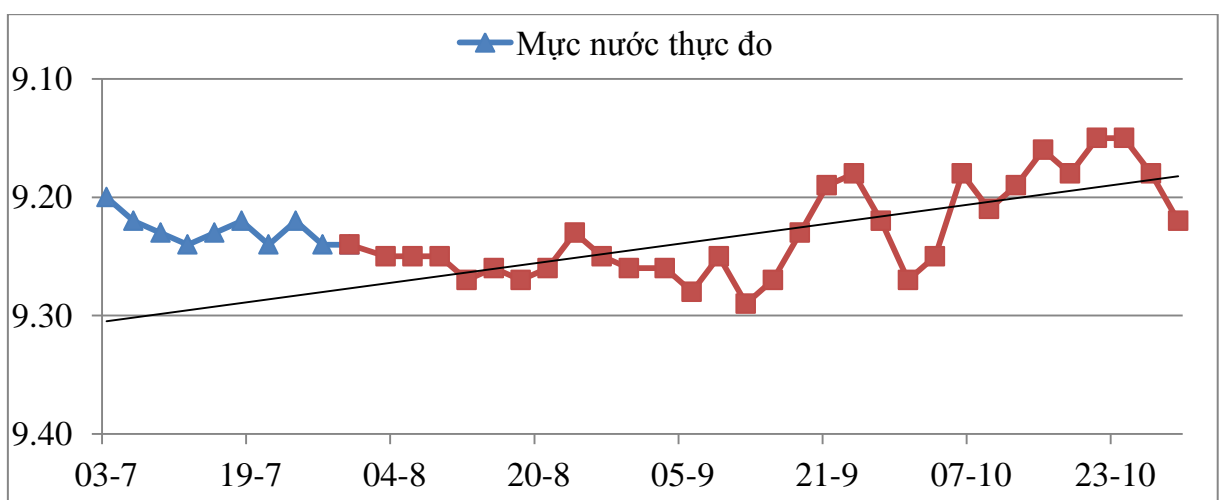
**Đồ thị 4:** Mức nước tháng 7 và dự báo mức nước tháng 8, tháng 9, tháng 10 TCN  
Pliocen giữa ( $n_2^2$ )



**Đồ thị 4a/** Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS<sub>1-3</sub>)



**Đồ thị 4b/** Xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS<sub>3-3</sub>)

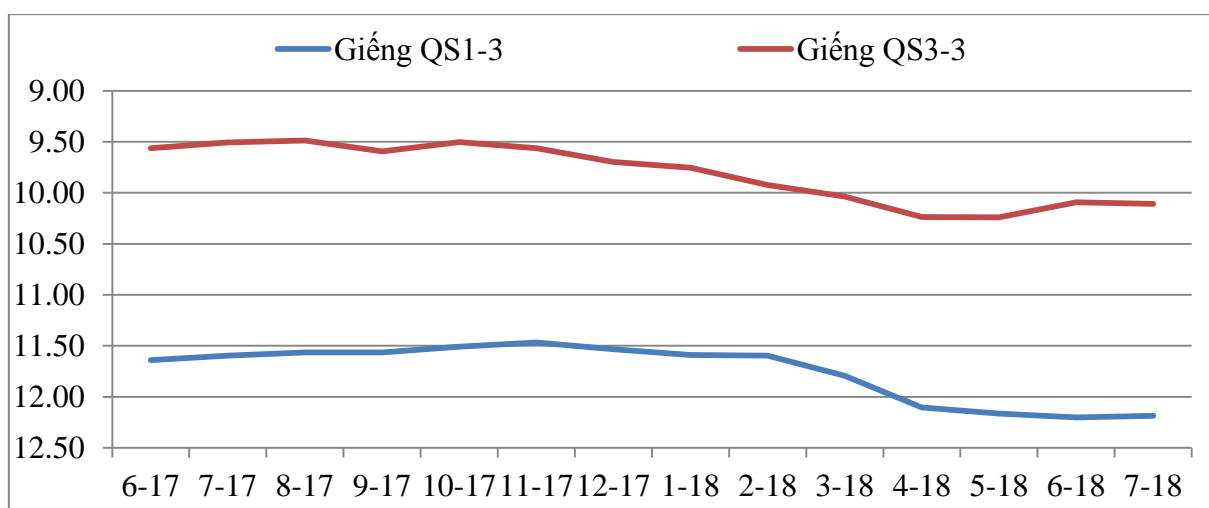


**Đồ thị 4c/** Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS<sub>5-3</sub>)

**Bảng 5:** Độ sâu mực nước tầng  $n_2^2$  (m)

Ngày	Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-3</sub> )			Xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS <sub>3-3</sub> )			Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS <sub>5-3</sub> )					
	Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo		
		tháng 8	tháng 9	tháng 10		tháng 8	tháng 9	tháng 10		tháng 8	tháng 9	tháng 10
1												
3	12.20	12.12	12.05	12.05	10.18	10.01	10.08	10.08	9.20	9.25	9.26	9.25
6	12.21	12.12	12.06	12.09	10.19	10.01	10.07	10.02	9.22	9.25	9.28	9.18
9	12.22	12.09	12.07	12.06	10.21	9.96	10.08	9.98	9.23	9.25	9.25	9.21
12	12.24	12.07	12.10	12.02	10.23	9.96	10.09	10.00	9.24	9.27	9.29	9.19
15	12.15	12.11	12.16	12.06	10.00	10.02	10.04	10.02	9.23	9.26	9.27	9.16
18	12.12	12.12	12.15	12.07	10.04	10.02	10.05	10.05	9.22	9.27	9.23	9.18
21	12.16	12.14	12.19	12.02	10.00	10.01	10.03	10.02	9.24	9.26	9.19	9.15
24	12.15	12.12	12.17	12.00	10.03	9.96	10.09	9.95	9.22	9.23	9.18	9.15
27	12.17	12.11	12.09	12.09	10.14	9.93	10.07	9.97	9.24	9.25	9.22	9.18
30	12.24	12.15	12.11	12.12	10.08	10.00	10.08	9.96	9.24	9.26	9.27	9.22
<b>Max</b>	<b>12.24</b>	<b>12.15</b>	<b>12.19</b>	<b>12.12</b>	<b>10.23</b>	<b>10.02</b>	<b>10.09</b>	<b>10.08</b>	<b>9.24</b>	<b>9.27</b>	<b>9.29</b>	<b>9.25</b>
<b>Min</b>	<b>12.12</b>	<b>12.07</b>	<b>12.05</b>	<b>12.00</b>	<b>10.00</b>	<b>9.93</b>	<b>10.03</b>	<b>9.95</b>	<b>9.20</b>	<b>9.23</b>	<b>9.18</b>	<b>9.15</b>
<b>Avg</b>	<b>12.19</b>	<b>12.12</b>	<b>12.12</b>	<b>12.06</b>	<b>10.11</b>	<b>9.99</b>	<b>10.07</b>	<b>10.01</b>	<b>9.23</b>	<b>9.26</b>	<b>9.24</b>	<b>9.19</b>

**Cảnh báo:** So với cùng kỳ năm trước, mực nước dưới đất tại các giếng QS<sub>1-3</sub>, QS<sub>3-3</sub> đang có dấu hiệu sụt giảm nhanh chóng:



Biểu đồ diễn biến mực nước trung bình tháng tại giếng QS<sub>1-3</sub>, QS<sub>3-3</sub>

Biểu đồ thể hiện mực nước trung bình tháng tại các giếng cho thấy từ tháng 6 năm 2017 đến nay mực nước tại các giếng có xu hướng giảm. Giá trị giảm mực nước tháng 7/2018 so với cùng kỳ năm trước lớn, cụ thể như sau:

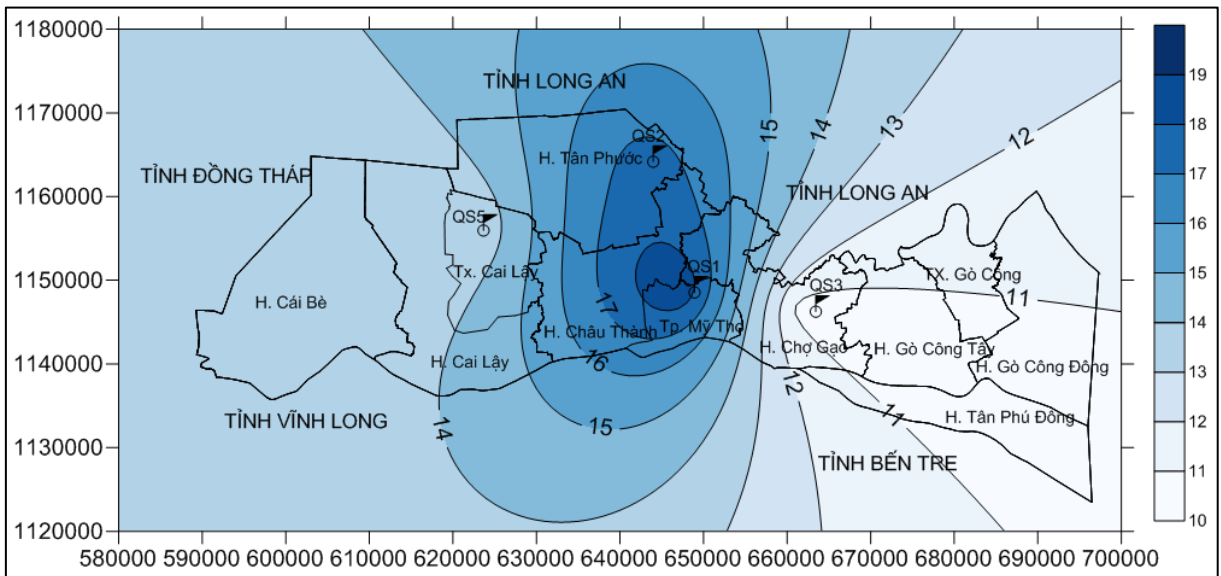
- Mực nước tại giếng QS<sub>1-3</sub> giảm 0.59m.

- Mức nước tại giếng QS<sub>3-3</sub> giảm 0.60m.

Kính đề nghị cơ quan chức năng nắm rõ tình hình và có biện pháp quản lý khai thác nước dưới đất tầng Pliocen giữa để làm giảm tốc độ suy giảm mực nước tại đây.

### 5. Tầng chứa nước Pliocen dưới (n<sub>2</sub><sup>1</sup>)

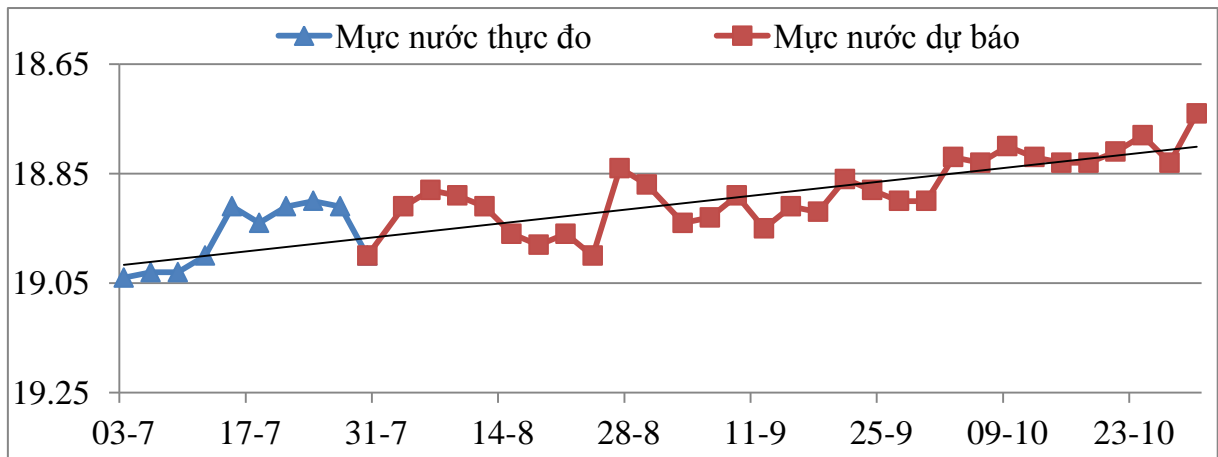
Trong phạm vi tỉnh, Mực nước trung bình Tháng 7 trong tầng Pliocen dưới (n<sub>2</sub><sup>1</sup>) ở các trạm quan trắc vừa dâng vừa hạ so với Tháng 6. Giá trị dâng cao nhất là 0.04m tại giếng QS<sub>2-2</sub> (xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước), thấp nhất là 0.01m tại giếng QS<sub>5-2</sub> ở (xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy). Giá trị hạ thấp cao nhất là 0.04m tại giếng QS<sub>1-2</sub> (xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho) và thấp nhất là 0.01m tại giếng QS<sub>3-2</sub> (xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo).



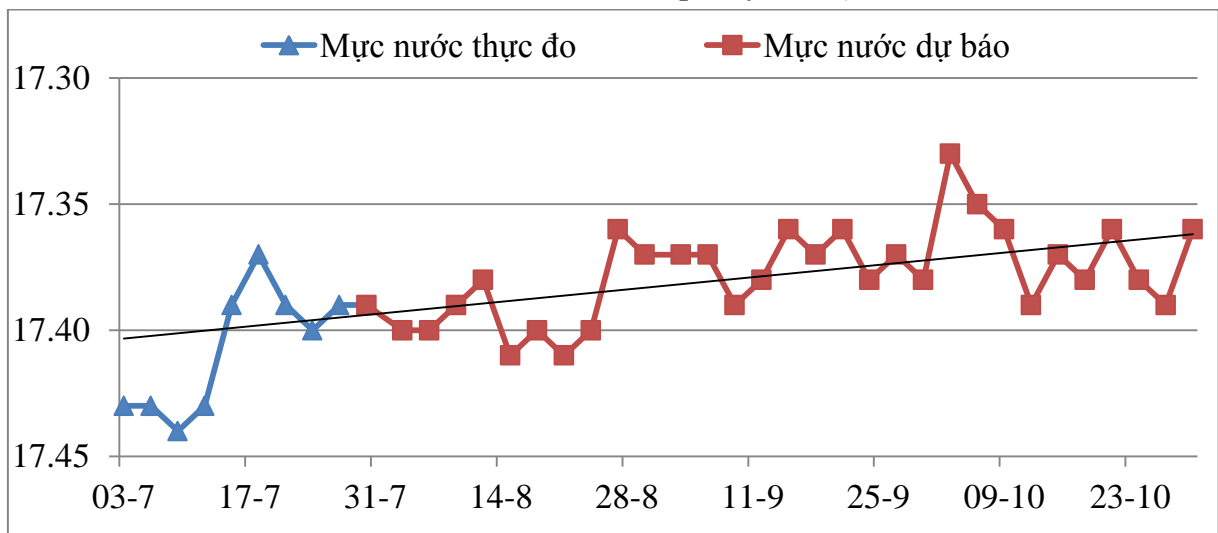
**Hình 3:** Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 7 tầng n<sub>2</sub><sup>1</sup> (Sơ đồ được vẽ bằng phần mềm Surfer dựa trên 04 số liệu quan trắc mực nước tại 04 giếng QS<sub>1-2</sub>, QS<sub>2-2</sub>, QS<sub>3-2</sub> và QS<sub>5-2</sub>)

**Dự báo:** Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mực nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 8, tháng 9 và tháng 10 mực nước biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mực nước tại các công trình QS<sub>1-2</sub>, QS<sub>2-2</sub>, QS<sub>3-2</sub> và QS<sub>5-2</sub> như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

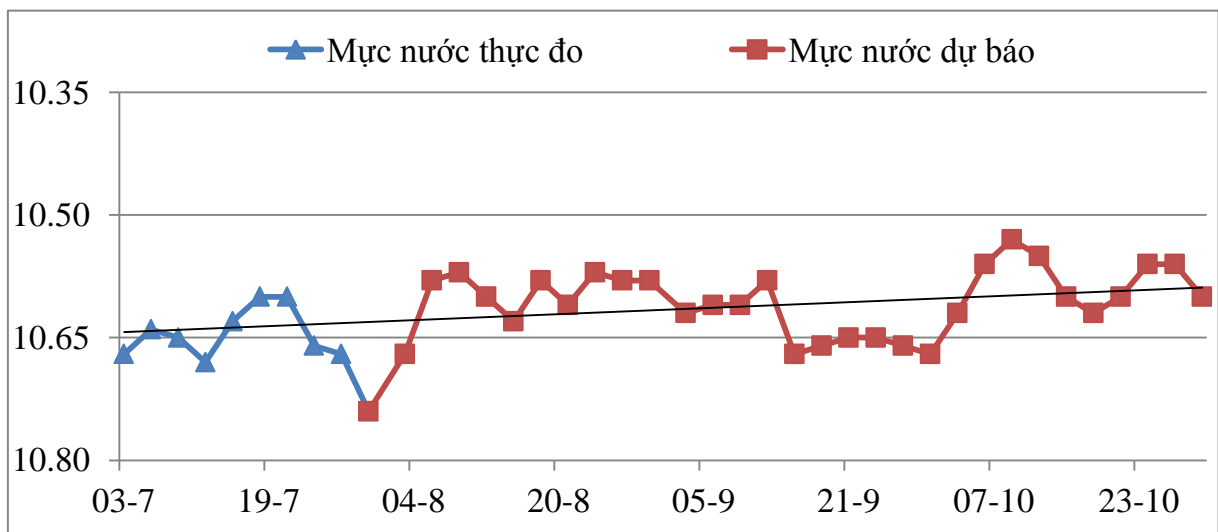
**Đồ thị 5:** Mức nước tháng 7 và dự báo mức nước tháng 8, tháng 9, tháng 10 TCN Pliocen dưới ( $n_2^1$ )



**Đồ thị 5a/** xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS<sub>1-2</sub>)

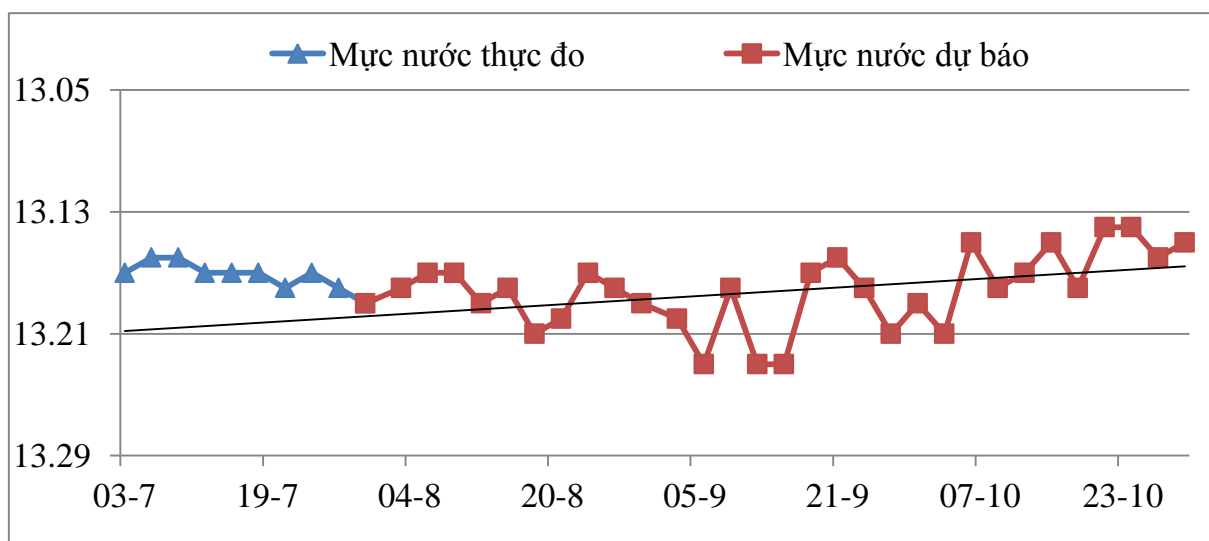


**Đồ thị 5b/** xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS<sub>2-2</sub>)





**Đồ thị 5c/ xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS<sub>3-2</sub>)**



**Đồ thị 5d/ xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS<sub>5-2</sub>)**

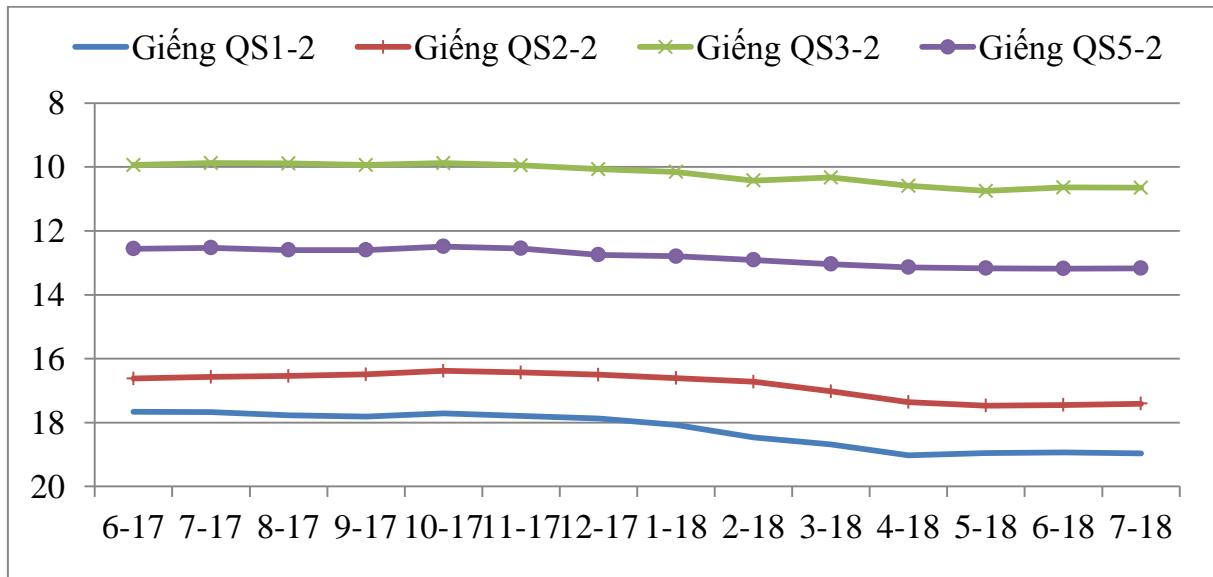
**Bảng 6: Độ sâu mực nước tầng n<sub>2</sub><sup>1</sup> (m)**

Ngày	xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS <sub>1-2</sub> )				xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS <sub>2-2</sub> )			
	Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo		
		tháng 8	tháng 9	tháng 10		tháng 8	tháng 9	tháng 10
1								
3	19.04	18.91	18.94	18.82	17.43	17.40	17.37	17.33
6	19.03	18.88	18.93	18.83	17.43	17.40	17.37	17.35
9	19.03	18.89	18.89	18.80	17.44	17.39	17.39	17.36
12	19.00	18.91	18.95	18.82	17.43	17.38	17.38	17.39
15	18.91	18.96	18.91	18.83	17.39	17.41	17.36	17.37
18	18.94	18.98	18.92	18.83	17.37	17.40	17.37	17.38
21	18.91	18.96	18.86	18.81	17.39	17.41	17.36	17.36
24	18.90	19.00	18.88	18.78	17.40	17.40	17.38	17.38
27	18.91	18.84	18.90	18.83	17.39	17.36	17.37	17.39
30	19.00	18.87	18.90	18.74	17.39	17.37	17.38	17.36
<b>Max</b>	<b>19.03</b>	<b>19.00</b>	<b>18.95</b>	<b>18.83</b>	<b>17.44</b>	<b>17.41</b>	<b>17.39</b>	<b>17.39</b>
<b>Min</b>	<b>18.90</b>	<b>18.84</b>	<b>18.86</b>	<b>18.74</b>	<b>17.37</b>	<b>17.36</b>	<b>17.36</b>	<b>17.33</b>
<b>Avg</b>	<b>18.96</b>	<b>18.92</b>	<b>18.91</b>	<b>18.81</b>	<b>17.41</b>	<b>17.39</b>	<b>17.37</b>	<b>17.37</b>

Ngày	xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS <sub>3-2</sub> )				xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS <sub>5-2</sub> )			
	Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 7	Mức nước dự báo		
		tháng 8	tháng 9	tháng 10		tháng 8	tháng 9	tháng 10

1								
3	10.67	10.67	10.62	10.62	13.17	13.18	13.20	13.21
6	10.64	10.58	10.61	10.56	13.16	13.17	13.23	13.15
9	10.65	10.57	10.61	10.53	13.16	13.17	13.18	13.18
12	10.68	10.60	10.58	10.55	13.17	13.19	13.23	13.17
15	10.63	10.63	10.67	10.60	13.17	13.18	13.23	13.15
18	10.60	10.58	10.66	10.62	13.17	13.21	13.17	13.18
21	10.60	10.61	10.65	10.60	13.18	13.20	13.16	13.14
24	10.66	10.57	10.65	10.56	13.17	13.17	13.18	13.14
27	10.67	10.58	10.66	10.56	13.18	13.18	13.21	13.16
30	10.74	10.58	10.67	10.60	13.19	13.19	13.19	13.15
<b>Max</b>	<b>10.74</b>	<b>10.67</b>	<b>10.67</b>	<b>10.62</b>	<b>13.19</b>	<b>13.21</b>	<b>13.23</b>	<b>13.21</b>
<b>Min</b>	<b>10.60</b>	<b>10.57</b>	<b>10.58</b>	<b>10.53</b>	<b>13.16</b>	<b>13.17</b>	<b>13.16</b>	<b>13.14</b>
<b>Avg</b>	<b>10.65</b>	<b>10.60</b>	<b>10.64</b>	<b>10.58</b>	<b>13.17</b>	<b>13.18</b>	<b>13.20</b>	<b>13.16</b>

**Cảnh báo:** So với cùng kỳ năm trước, mực nước dưới đất tại các giếng đang có dấu hiệu sụt giảm nhanh chóng:



Biểu đồ diễn biến mực nước trung bình tháng tại giếng QS<sub>1-2</sub>, QS<sub>2-2</sub>, QS<sub>3-2</sub>, QS<sub>5-2</sub>

Biểu đồ thể hiện mực nước trung bình tháng tại các giếng cho thấy từ tháng 7 năm 2017 đến nay mực nước tại các giếng có xu hướng giảm. Giá trị giảm mực nước tháng 7/2018 so với cùng kỳ năm trước lớn, cụ thể như sau:

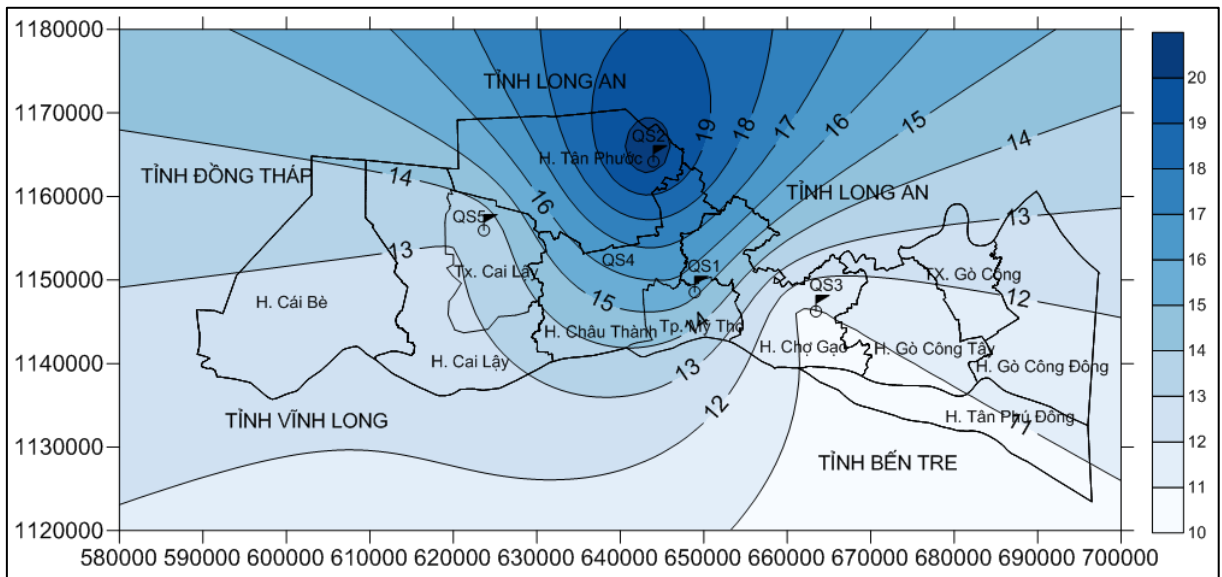
- Mực nước tại giếng QS<sub>1-2</sub> giảm 1.30m.
- Mực nước tại giếng QS<sub>2-2</sub> giảm 0.84m.
- Mực nước tại giếng QS<sub>3-2</sub> giảm 0.78m.
- Mực nước tại giếng QS<sub>5-2</sub> giảm 0.64m.

Kính đề nghị cơ quan chức năng nắm rõ tình hình và có biện pháp quản lý khai thác nước dưới đất tầng Pliocen dưới để làm giảm tốc độ suy giảm mực nước tại đây.

### 6. Tầng chứa nước Miocene trên (n<sub>1</sub><sup>3</sup>)

Trong phạm vi tỉnh, Mực nước trung bình Tháng 7 trong tầng Miocen trên (n<sub>1</sub><sup>3</sup>) ở các trạm quan trắc vừa dâng vừa hạ so với Tháng 6. Giá trị mực nước dâng cao nhất

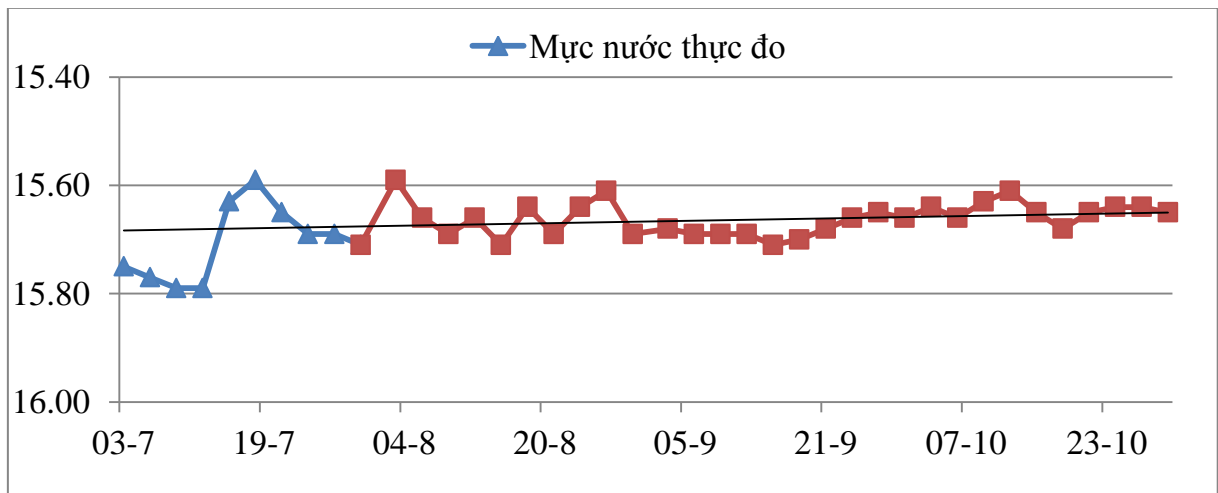
là 0.14m tại giếng QS<sub>1-1</sub> ở xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho, thấp nhất là 0.11m tại giếng QS<sub>3-1</sub> (xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo). Tại giếng QS<sub>2-1</sub> (xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước) mực nước không chênh lệch. Duy chỉ có giếng QS<sub>5-1</sub> (xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy) hạ 0.05m.



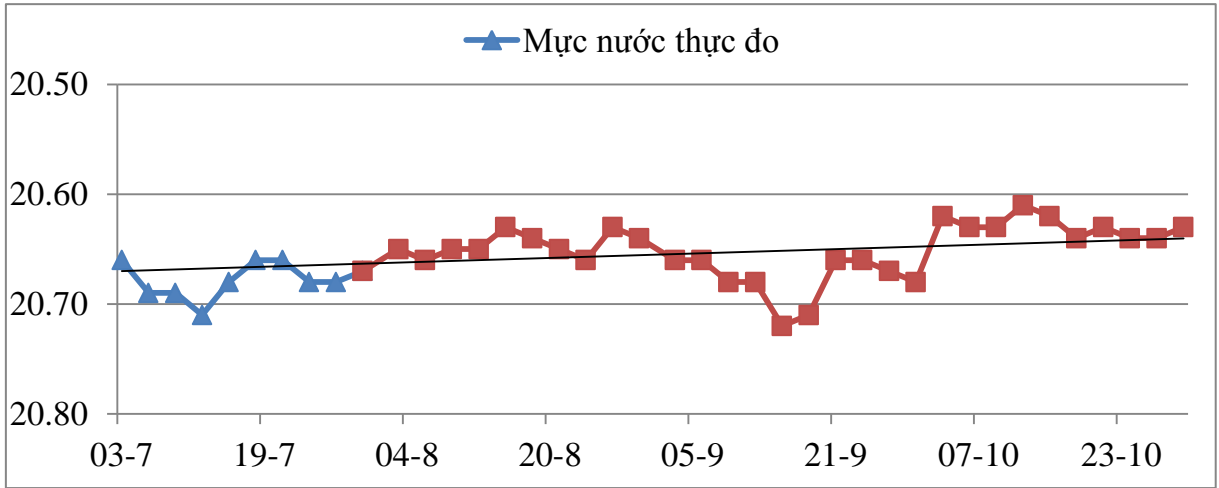
**Hình 4:** Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 7 tầng  $n_1^3$  (Sơ đồ được vẽ bằng phần mềm Surfer dựa trên 04 số liệu quan trắc mực nước tại 04 giếng QS<sub>1-1</sub>, QS<sub>2-1</sub>, QS<sub>3-1</sub> và QS<sub>5-1</sub>)

**Dự báo:** Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mực nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 8, tháng 9 và tháng 10 mực nước biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mực nước tại các công trình QS<sub>1-1</sub>, QS<sub>2-1</sub>, QS<sub>3-1</sub> và QS<sub>5-1</sub> như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

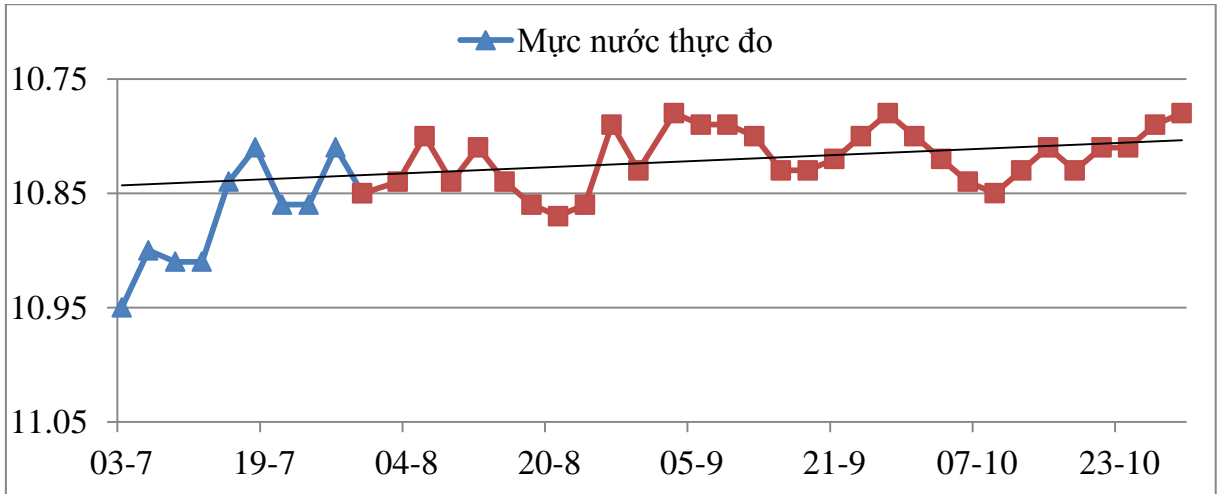
**Đồ thị 6:** Mực nước tháng 7 và dự báo mực nước tháng 8, tháng 9, tháng 10 TCN



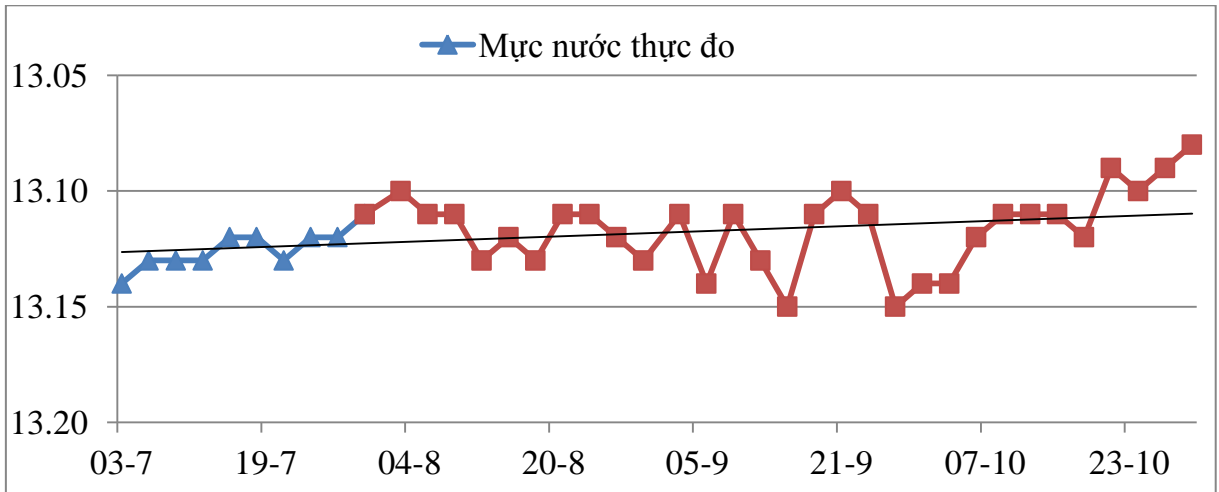
**Đồ thị 6a/** xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS<sub>1-1</sub>)



**Đồ thị 6b/** xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS<sub>2-1</sub>)



**Đồ thị 6c/** xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS<sub>3-1</sub>)



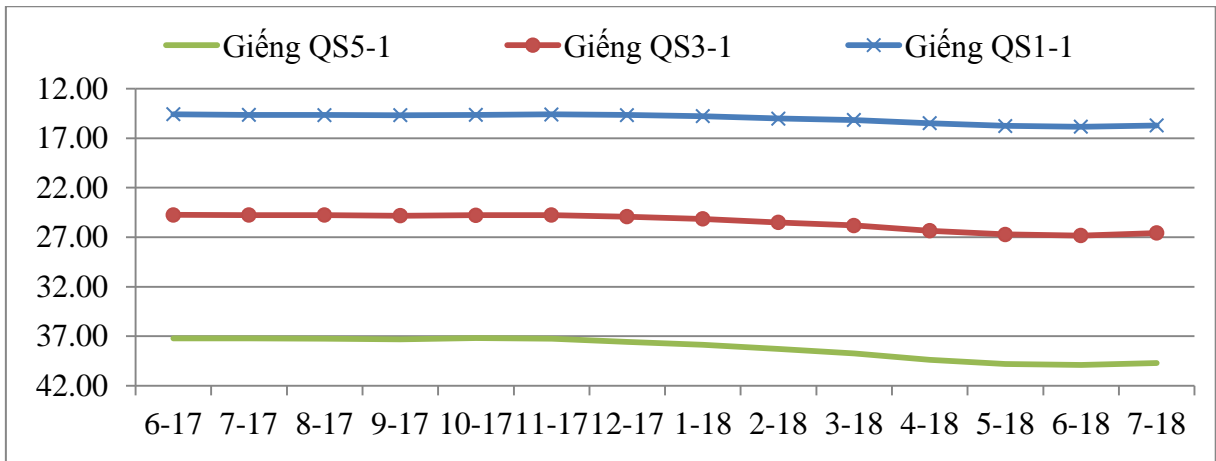
**Đồ thị 6d/** xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS<sub>5-1</sub>)

**Bảng 7: Độ sâu mực nước tầng  $n_1^3$  (m)**

Ngày	xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho ( $QS_{1-1}$ )				xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước ( $QS_{2-1}$ )			
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo			Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		
		tháng 8	tháng 9	tháng 10		tháng 8	tháng 9	tháng 10
1								
3	15.75	15.59	15.68	15.64	20.66	20.65	20.66	20.62
6	15.77	15.66	15.69	15.66	20.69	20.66	20.66	20.63
9	15.79	15.69	15.69	15.63	20.69	20.65	20.68	20.63
12	15.79	15.66	15.69	15.61	20.71	20.65	20.68	20.61
15	15.63	15.71	15.71	15.65	20.68	20.63	20.72	20.62
18	15.59	15.64	15.70	15.68	20.66	20.64	20.71	20.64
21	15.65	15.69	15.68	15.65	20.66	20.65	20.66	20.63
24	15.69	15.64	15.66	15.64	20.68	20.66	20.66	20.64
27	15.69	15.61	15.65	15.64	20.68	20.63	20.67	20.64
30	15.71	15.69	15.66	15.65	20.67	20.64	20.68	20.63
<b>Max</b>	<b>15.79</b>	<b>15.71</b>	<b>15.71</b>	<b>15.68</b>	<b>20.71</b>	<b>20.66</b>	<b>20.72</b>	<b>20.64</b>
<b>Min</b>	<b>15.59</b>	<b>15.59</b>	<b>15.65</b>	<b>15.61</b>	<b>20.66</b>	<b>20.63</b>	<b>20.66</b>	<b>20.61</b>
<b>Avg</b>	<b>15.71</b>	<b>15.66</b>	<b>15.68</b>	<b>15.65</b>	<b>20.68</b>	<b>20.65</b>	<b>20.68</b>	<b>20.63</b>

Ngày	xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho ( $QS_{1-1}$ )				xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước ( $QS_{2-1}$ )			
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo			Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		
		tháng 8	tháng 9	tháng 10		tháng 8	tháng 9	tháng 10
1								
3	10.95	10.84	10.78	10.82	13.14	13.10	13.11	13.14
6	10.90	10.80	10.79	10.84	13.13	13.11	13.14	13.12
9	10.91	10.84	10.79	10.85	13.13	13.11	13.11	13.11
12	10.91	10.81	10.80	10.83	13.13	13.13	13.13	13.11
15	10.84	10.84	10.83	10.81	13.12	13.12	13.15	13.11
18	10.81	10.86	10.83	10.83	13.12	13.13	13.11	13.12
21	10.86	10.87	10.82	10.81	13.13	13.11	13.10	13.09
24	10.86	10.86	10.80	10.81	13.12	13.11	13.11	13.10
27	10.81	10.79	10.78	10.79	13.12	13.12	13.15	13.09
30	10.85	10.83	10.80	10.78	13.11	13.13	13.14	13.08
<b>Max</b>	<b>10.95</b>	<b>10.87</b>	<b>10.83</b>	<b>10.85</b>	<b>13.14</b>	<b>13.13</b>	<b>13.15</b>	<b>13.14</b>
<b>Min</b>	<b>10.81</b>	<b>10.79</b>	<b>10.78</b>	<b>10.78</b>	<b>13.11</b>	<b>13.10</b>	<b>13.10</b>	<b>13.08</b>
<b>Avg</b>	<b>10.87</b>	<b>10.83</b>	<b>10.80</b>	<b>10.82</b>	<b>13.13</b>	<b>13.12</b>	<b>13.13</b>	<b>13.11</b>

**Cảnh báo:** So với cùng kỳ năm trước, mực nước dưới đất tại các giếng đang có dấu hiệu sụt giảm nhanh chóng:



Biểu đồ diễn biến mực nước trung bình tháng tại giếng QS<sub>1-1</sub>, QS<sub>3-1</sub>, QS<sub>5-1</sub>

Biểu đồ thể hiện mực nước trung bình tháng tại các giếng cho thấy từ tháng 7 năm 2017 đến nay mực nước tại các giếng giảm liên tục. Do đó, giá trị giảm mực nước tháng 7/2018 so với cùng kỳ năm trước lớn, cụ thể như sau:

- Mực nước tại giếng QS<sub>1-1</sub> giảm 1.06m.
- Mực nước tại giếng QS<sub>3-1</sub> giảm 0.75m.
- Mực nước tại giếng QS<sub>5-1</sub> giảm 0.66m.

Kính đề nghị cơ quan chức năng nắm rõ tình hình và có biện pháp quản lý khai thác nước dưới đất tầng Miocen trên để làm giảm tốc độ suy giảm mực nước tại đây.